

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 29-3- 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 670/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; **địa chỉ cư trú:** Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984; **địa chỉ cư trú:** Trú tại: Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi sống chung, vợ chồng chị sống chung bên gia đình chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do

bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay và không có thiện chí hàn gắn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 08/12/2016, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc H là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Qua lời khai của người thân (mẹ anh H) anh H từng nhiều lần đánh chị T nên dẫn đến việc vợ chồng ly thân hơn 06 tháng nay; anh H biết việc chị T yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng không hợp tác để giải quyết, điều đó cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Điều đó cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh H đã đến mức độ trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 08/12/2016. Hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V. Hiện cháu V sinh năm 2016, còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, nên cần giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000

đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016629 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã G;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trưởng